

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Tỉnh ủy tỉnh Hà Tĩnh,
- UBND tỉnh Hà Tĩnh,
- Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh,
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh,
- Đảng ủy - UBND các xã thuộc lưu vực đầu nguồn và hạ lưu sông Ngàn Phố (xã Sơn Kim 1, xã Sơn Kim 2, xã Sơn Hồng, xã Sơn, Giang, xã Kim Hoa, xã Tứ Mỹ, xã Sơn Tiến),
- Đảng ủy – UBND xã Hương Sơn và xã Sơn Tây,
- Hạt Kiểm lâm Hương Sơn,
- Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo,
- Ban quản lý rừng phòng hộ sông Ngàn Phố,
- Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp và dịch vụ Hương Sơn.
- Công ty Thủy điện Giao An II,
- Các chủ tham gia đầu tư Thủy điện Giao An II (chủ đầu tư),
- Ông Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Ông Phạm Minh Chính, Thủ tướng Chính phủ,
- Bộ trưởng Bộ Công thương,
- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường,
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc Hội.
- Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ - Bộ KH&CN.

ĐỀ NGHỊ

LOẠI DỰ ÁN THỦY ĐIỆN GIAO AN II

RA KHỎI QĐ 1682/QĐ-TTg/28/12/2024, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn ký.

(Lưu vực đầu nguồn sông Ngàn Phố, tỉnh Hà Tĩnh)

- 1. BẮT CẬP VỚI CÁC QUY ĐỊNH CỦA 06 LUẬT ĐÃ BAN HÀNH QH 12, 14 và 15.**
- 2. KHÔNG MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ THẬT.**
- 3. KHÔNG GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA.**
- 4. TRIỆT TIÊU NGUỒN GEN ĐA DẠNG SINH HỌC CỦA HỆ SINH THÁI LƯU VỰC.**
- 5. TÀN PHÁ TÀI NGUYÊN LƯU VỰC BIÊN GIỚI.**
- 6. BIẾN ĐỔI ĐỊA HÌNH, DÒNG CHẢY VÀ CHỨC NĂNG PHÒNG HỘ CỦA LƯU VỰC.**
- 7. TRIỆT TIÊU HÀNH LANG AN TOÀN SINH THÁI CỦA CÁC LOÀI DI CƯ MÙA SINH SẢN**

PHẦN A: TÓM TẮT VÀ ĐỀ NGHỊ

TÓM TẮT

Dự án thủy điện Giao An II đã ba lần đề xuất (lần thứ nhất năm 2007, lần thứ hai năm 2017 và lần thứ ba năm 2025), mặc dù cả ba lần đề xuất đều không nhận được sự đồng thuận từ cộng đồng địa phương, các chủ rừng cũng như chính quyền sở tại. Nguyên nhân là dự án chưa chứng minh công khai, minh bạch và chuyên nghiệp chỉ số hiệu quả về kinh tế – xã hội; chưa chỉ ra biện pháp tin cậy nhằm khắc phục các rủi ro nghiêm trọng đối với: 1) đặc thù địa hình; 2) dòng chảy tự nhiên; 3) môi trường cư trú của sinh vật; 4) các nguồn gen quý hiếm đã có tên trong Sách Đỏ Việt Nam và Quốc tế; 5) sinh kế, kinh tế, văn hóa và cảnh quan của toàn bộ cư dân trực tiếp và gián tiếp chịu ảnh hưởng từ Thủy điện; 6) Quy trình hình thành đề án đang thiếu tuân thủ quy định của 06 Luật và các Nghị định dưới luật đã ban hành qua 03 khóa Quốc hội: 1) Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH 12; 2) Luật Lâm nghiệp Luật số 16/2017/QH14; 3) Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14; 4) Luật thực hiện Dân chủ ở cơ sở Luật số: 10/2022/QH15; 5) Luật Tài nguyên nước 2023 Luật số 28/2023/QH15; 6) Luật Đất đai 2024 Luật số 31/2024/QH 15.

Thủy điện Giao An II chưa đặc biệt lưu tâm đến định hướng phát triển bền vững của Quốc gia và lợi ích của toàn bộ cư dân lưu vực *đầu nguồn biên giới* thuộc hệ thủy Ngân Phố. Nơi đây là lưu vực độc đáo bắt nguồn từ đỉnh Bà Mụ với độ cao 1357m so với mực nước biển. Đỉnh Bà Mụ được các bậc Linh tri lưu lại là “NÔI” phôi thai ra muôn loài nơi đây và từ đây lan truyền theo các hệ thủy tới tận các dòng sông Mẹ¹ và đổ ra biển lớn. Đỉnh Bà Mụ là bộ não của cơ thể Hệ sinh thái Đông - Tây khúc ruột miền Trung (Lào – Việt).

Suối Rào An là nơi phân bố nhiều loài sinh vật quý hiếm, Thủy điện Giao An II đặt tại trung tâm của suối Rào An sẽ làm tâm điểm của dòng chảy bị đảo lộn hoàn toàn. Các nghiên cứu khoa học đã ghi nhận 18 loài liệt vào Sách đỏ Việt Nam và quốc tế, 8 loài nguy cấp và 4 loài thuộc danh sách nghiêm cấm khai thác. Lưu vực này là hành lang sinh thái của nhiều loài di cư theo mùa như cá, chim, cò, rùa nước và lưỡng cư. Việc triển khai thủy điện Giao An II có *nguy cơ gây mất vĩnh viễn hệ sinh thái đặc hữu này*.

Ngoài giá trị đa dạng sinh học, lưu vực sông Ngân Phố giữ chức năng phòng hộ đầu nguồn biên giới xung yếu, điều tiết lũ và cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất của toàn bộ nhân dân vùng hạ du. Thực tiễn đã chứng minh lũ lụt xảy ra hàng năm ngày càng tăng, cường độ lũ ngày càng nhanh và mạnh. Thủy điện Giao An II, với kỹ thuật và công nghệ dẫn dòng từ trên xuống xuyên qua lòng núi (can thiệp thô bạo và tàn nhẫn đối với cấu trúc địa hình và sức bền các tầng đất) sẽ là nguyên nhân gây gia tăng lũ quét, trượt núi vào mùa mưa lũ, mất nước về mùa khô, tác động trực tiếp đến sinh tồn của các loài thủy sinh vật trong lòng sông, thảm thực vật hai bờ sông, đặc biệt là sinh kế hàng ngày, kinh tế cộng đồng, các giá trị văn hóa tinh thần và du lịch trải nghiệm cảnh quan sinh thái của cư dân trên toàn lưu vực.

ĐỀ NGHỊ

1. Không phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thủy điện Giao An II ở bất kỳ cấp thẩm quyền nào.
2. Loại bỏ vĩnh viễn dự án Thủy điện Giao An II ra khỏi quy hoạch phát triển thủy điện tại tỉnh Hà Tĩnh.

¹ Đỉnh Bà Mụ chảy về Khe Song, Khe An Bùn, Rào An, nối với sông Ngân Phố, nhập với sông Ngân Sâu chảy vào sông La, gặp sông Cả chảy về dòng sông Mẹ là sông Lam đi vào Cửa Hội, Cửa Lò (Việt Nam). Bà Mụ chảy về Khe suối đầu nguồn Sê Kong, chảy về sông Mẹ Mê Kong, ngược Nam Lào, chảy về Campuchia và chảy xuống Cửu Long Giang đồng bằng Tây Nam Bộ (Việt Nam) rồi đổ ra biển lớn.

3. Chấm dứt mọi dự định, kế hoạch xây dựng thủy điện vừa và nhỏ tại Lưu vực đầu nguồn sông Ngàn Phố thuộc hệ thủy chính bắt nguồn từ đỉnh Bà Mụ, thác Thép, ngã ba An Bún, suối Rào An vì hệ giá trị đa dạng nguồn gen quý hiếm đã phát hiện và liệt vào Sách Đỏ Việt Nam và Thế giới đang trên đà phục hồi! (*Thủy điện Hương Sơn 1 và 2 đã quá đủ để cư dân trong toàn lưu vực và các chủ rừng phải trải qua nỗi sợ hãi khi mùa lũ đến và cũng đã lấy đi bao nhiêu cây rừng tự nhiên không thể phục hồi!*).
Ưu tiên bảo tồn nguồn gen đa dạng sinh học quý hiếm đã được ghi nhận trong Sách Đỏ Việt Nam và Quốc tế, những nguồn gen đó hiện đang được phục hồi ở nơi đây nói riêng và khu vực Bắc dãy Trường Sơn nói chung. Đồng thời ưu tiên phát triển và mở rộng không gian bảo tồn đa dạng sinh học, giàu hóa các loài quý hiếm đang cảnh báo nguy cơ tuyệt chủng.
4. Thúc đẩy cơ chế đồng quản lý hệ sinh thái lưu vực đầu nguồn biên giới giữa các chủ rừng trên cơ sở chính quyền cấp xã - là cơ quan đại diện quản lý Nhà nước (một pháo đài vững chắc của Quốc gia trong mọi tình huống); góp phần tạo sinh kế sinh thái và kinh tế cộng đồng an toàn, chủ động và bền vững trong toàn vùng biên giới.
5. Phát triển du lịch cảnh quan sinh thái cộng đồng, nâng cao nhận thức và ý thức ứng xử với hệ sinh thái lưu vực và dòng sông thông qua các hoạt động du lịch trải nghiệm. Phát triển tập đoàn cây bản địa, cây thuốc nam dưới tán rừng tự nhiên, gia tăng cảnh quan và sản phẩm từ rừng phục vụ trải nghiệm và du lịch.
6. Từng bước hình thành và phát huy không gian ươm hạt giống cây rừng tự nhiên quý hiếm dưới tán cây Mẹ do các chủ rừng đảm trách quyền sử dụng đất (Sổ đỏ), phát huy phong trào thay thế cây keo (10% keo/hàng năm) bằng cây rừng bản địa có trữ lượng sinh khối và khả năng tích trữ carbon lớn, góp phần gia tăng khả năng hấp thụ khí thải CO₂, thực hiện lời thề Net Zero 2050 mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết tại COP 26.
7. Hỗ trợ các chủ rừng hình thành các mô hình trải nghiệm sinh thái cảnh quan, du lịch cộng đồng và đào tạo ngoại khóa cho học sinh phổ thông cơ sở, trung học và các thành phần trong xã hội có nhu cầu hướng thiện với thiên nhiên. Thực hành các hành vi góp phần giảm phát thải khí nhà kính thông qua phong trào thanh niên học sinh thi đua xanh hóa các khu công cộng và đường làng. Đồng hành với Chính phủ trong thách thức mới của biến đổi khí hậu và sự cạn kiệt rừng tự nhiên trên toàn lưu vực nói riêng và lan tỏa tới những mảnh đất khô cằn đang quằn quại với cây keo trải dọc theo khúc ruột miền Trung.
8. Quy hoạch hệ thống đường dạo liên rừng và tuyên truyền tác dụng Sauna (tắm hơi) và xông hơi từ các cuộc bộ hành ở trong rừng trở thành một chiến lược phát triển bền vững của tỉnh.
9. Hợp tác giữa các chủ rừng, các cộng đồng, liên làng, liên xã cùng xây dựng mô hình gieo ươm và trồng cây bản địa, hướng về tăng sinh khối rừng tự nhiên, tích trữ nước đầu nguồn, tăng khả năng tích trữ Carbon của cây rừng, quy đổi khả năng hấp thụ khí thải CO₂ và lập quy trình đo đếm, tính toán trữ lượng Carbon. Nâng cao nhận thức cho các chủ rừng về kỹ năng và kiến thức quy đổi Tín chỉ Carbon từ bảo vệ rừng tự nhiên, góp phần tích cực tạo nguồn Tín chỉ cho các Tập đoàn nội địa, đủ lượng đền bù phát thải khi xuất khẩu hàng hóa theo yêu cầu và quy định trong giao dịch thương mại giữa Việt Nam và các nước. Nguồn Tín chỉ dư thừa sau đền bù được các tập đoàn kinh tế nội địa bán lẻ kiếm lời, sẽ quay vòng trở lại bề sinh khối rừng tự nhiên các lưu vực đầu nguồn của Quốc gia, không ngừng tạo ra cỗ máy sinh thái hấp thụ CO₂ theo nguyên lý tự nhiên của tạo hóa.
10. Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu từ cây rừng bản địa và khả năng tích trữ Carbon trong hấp thụ khí thải bằng sự tham gia trực tiếp của chủ rừng, giúp chủ rừng thấy rõ một cây rừng bản địa quý hiếm là một cây ATM. Hàng năm chủ phát thải phải bỏ chi phí để mua, chủ rừng được nhận thông qua tín chỉ Carbon (01 tấn CO₂ tương đương 01 tín chỉ); 01 tín chỉ Carbon tạo ra được thu nhập hàng năm cho người dân. Rừng tự nhiên được bảo vệ nghiêm ngặt. Sinh kế của cư dân trong rừng được đảm bảo. Nguồn gen đa dạng sinh học được bảo tồn và phát triển. Nguồn nước ngày càng gia tăng. Không khí ngày càng trong lành, “Máy điều

hòa từ thiên nhiên” ngày càng được phát huy. Cảnh quan lưu vực ngày càng thịnh vượng. Du lịch, trải nghiệm ngày càng đông vui.

11. Xây dựng khu sinh quyển² lưu vực đầu nguồn trên cơ sở ĐỒNG QUẢN LÝ giữa các chủ rừng và sự giám sát, vào cuộc của Chính quyền cấp cơ sở dưới sự chỉ đạo và đánh giá của Chính quyền cấp tỉnh.

² Ba Mu Watershed Forest UNESCO BIOSPHERE (tiêu chuẩn UNESCO của Cộng hòa Liên Bang Đức) lấy người Dân làm trung tâm của khu sinh quyển.

PHẦN B: THÔNG TIN SƠ BỘ DỰ ĐỊNH QUY HOẠCH BỔ SUNG

I. GIỚI THIỆU DỰ ÁN THỦY ĐIỆN GIAO AN II:

Công suất: 13,6 MW (là công trình thủy điện cấp III).

Chủ đầu tư: Công ty thủy điện Giao An.

Đơn vị tư vấn: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng năng lượng TKC.

Vị trí: Suối Rào An, đầu nguồn sông Ngàn Phố, thuộc xã Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2 tỉnh Hà Tĩnh.

Dự án này là Công trình thủy điện dạng có đường hầm áp lực để khai thác chênh lệch thế năng dòng chảy giữa vị trí xây dựng đập dâng và vị trí xây dựng nhà máy.



Hình 1: Mặt bằng tổng thể dự án Thủy điện Giao An II

II. THÔNG SỐ CHÍNH CỦA DỰ ÁN

1) Hồ chứa

Mực nước Dâng bình thường MNDBT 148.

Mực nước chết MNC = 142m.

Dung tích hồ chứa Vtoàn bộ = $1,44 \times 10^6$ m³.

Dung tích chết Vchết = $0,76 \times 10^6$ m³.

Dung tích hữu ích Vhữu ích = $0,68 \times 10^6$ m³.

Diện tích hồ đập dâng ứng với MNDBT = 13,34 hecta.

2) Nhà máy

Tua bin Francis trục ngang.

Lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 17,9 \text{ m}^3/\text{s}$.

Cột nước tính toán $H_{tk} = 86\text{m}$.

Công suất lắp máy $N_{lm} = 13,6 \text{ mw}$.

Năng lượng hàng năm $E_0 = 40,88 \times 10^6 \text{ kwh}$.

Số giờ sử dụng công suất lắp máy $T = 3.006 \text{ h/năm}$.

3) Số tổ máy 2

Trạm biến áp và đường dây.

Trạm biến áp năng 6,3/110kv.

Đường dây 110kv-2 x AC185.

Tổng mức đầu tư sau thuế 515,18 tỷ đồng.

Tổng diện tích chiếm dụng đất 25,29 hecta.

Hầm áp lực chính $L = 5,2\text{km}$ và hầm chuyển nước từ đập phụ Giao Bún 1,3km.

Đường thi công vào cụm công trình đầu mối $L = 2,7\text{km}$, vào đập phụ 2,8km.

PHẦN C: SOI CHIẾU ĐỀ ÁN THỦY ĐIỆN GIAO AN II VÀ CÁC LUẬT

I. VI PHẠM QUY TRÌNH QUY ĐỊNH CỦA CÁC LUẬT

Tại văn bản đóng góp này, dựa trên kết quả trình bày hết sức sơ sài của đại diện Công ty Thủy điện Giao An II sáng ngày 20/09/2025 tại trụ sở xã Sơn Kim 1, văn bản số 5579/UBND-KT2 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi các sở, văn bản số 4817/STC-DNĐT của Phó Giám đốc Sở Tài chính tham mưu cho các đơn vị hữu quan và quyết định số 1682/QĐ-TTg/28/12/2024 của Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn, Trung tâm CHESH kính trình các chính kiến với nghĩa vụ thiêng liêng của một Chủ rừng vùng biên giới Cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo theo luật định như sau:

Thứ nhất, kính đề nghị Lãnh đạo UBND tỉnh Hà Tĩnh loại bỏ quy hoạch Thủy điện Giao An II ra khỏi Quy hoạch Điện lực bổ sung 2012-2030, tầm nhìn 2050 tại QĐ số 1682/QĐ-TT/28/12/2024. Lý do là vi phạm nhiều điều, nhiều điểm của các Luật và các Nghị định hướng dẫn dưới luật sau đây:

1. Luật Bảo vệ Môi trường 2020 số 72/2020/QH14.

Điều 2. Đối tượng áp dụng³, **Điều 4:** Nguyên tắc bảo vệ môi trường⁴, **Điều 5.** Điểm 1, 3, 10 và 11, **Điều 7.** Điểm 3, **Điều 8.** Điểm 1. Mục b. Điểm 2. Mục b, **Điều 10.** Điểm 1; 6 và 7, **Điều**

³ Công ty Thủy điện Giao An II không tuân thủ quy trình xây dựng đề án: 1) Không thực hiện khảo sát nghiên cứu đối tượng bị ảnh hưởng trước khi lập đề án trình các cấp chức năng theo đúng trình tự của Luật. 2) **Quyết định số 1682/QĐ-TTg/28/12/2024 là một quyết định quy hoạch bổ sung TÊN các công trình điện Quốc gia không có nghĩa là tất cả các TÊN trong quy hoạch bổ sung PHẢI xây dựng! Những TÊN công trình công bố quy hoạch bổ sung, không có nghĩa là quyền tối thượng buộc các Tỉnh phải thực thi nếu công trình đó không gia tăng giá trị tài nguyên thiên nhiên, không mang lại hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường cho Cư dân, không góp phần vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia, vi phạm hàng loạt quy định của nhiều Luật thì không thể coi đó là đã được Chính phủ phê duyệt.** Thủy Điện Giao An II đi ngược lại với mục tiêu phát triển toàn diện!. 3) **Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Nhân văn Vùng cao (CHESH) – chủ rừng ở vị trí RÓN của đề án nhưng chưa bao giờ được lấy ý kiến từ phía công ty!.**

⁴ Bảo vệ môi trường phải gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, phù hợp với khả năng chịu tải của hệ sinh thái.

20. Điểm 1. Mục a, **Điều 28.** Điểm 1. Mục c. Điểm 4. Mục b, c, d và đ, **Điều 34.** Cấm triển khai dự án gây tác động xấu không thể khắc phục đối với khu bảo tồn.

2. Luật Đa dạng sinh học Luật số 20/2008/QH 12.

Điều 5. Điểm 1,3,4,5.

Điều 7⁵. Điểm 2, 9.

3. Luật Tài nguyên nước 2023 Luật số 28/2023/QH15.

Điều 8⁶.

4. Luật Lâm nghiệp Luật số 16/2017/QH14

Điều 3. Nguyên tắc⁷ hoạt động lâm nghiệp, **Điều 5.** Phân loại rừng⁸, **Điều 8.** Chủ rừng, **Điều 10.** Căn cứ quy hoạch⁹, **Điều 12.** Lập, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt, **Điều 14.** Nguyên tắc thuê, chuyển mục đích¹⁰ sử dụng và thu hồi từ các chủ rừng.

5. Luật Đất đai 2024 Luật số 31/2024/QH 15.

Điều 11. Hành vi bị nghiêm cấm¹¹ trong lĩnh vực đất đai. **Điều 23.** Quyền của công dân đối với đất đai¹²

6. Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

Điều 28¹³.

7. Vi phạm quy trình thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15¹⁴:

Thứ hai, thẩm quyền thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) quy định tại Luật bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH 14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Phụ lục III, Nghị định 08/2022/NĐ-CP: Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại các dự án trong phạm vi khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, di tích, khu Ramsar, khu dự trữ sinh quyển thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Các dự án trong lưu vực là rừng tự nhiên khu vực biên giới do cấp Bộ thẩm định và phê duyệt.

 Vì vậy, Báo cáo ĐTM của Dự án thủy điện Giao An II không thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của UBND tỉnh Hà Tĩnh!

⁵ Nghiêm cấm xây dựng công trình, khai thác tài nguyên gây suy giảm hệ sinh thái trong Khu Bảo tồn.

⁶ Nghiêm cấm gây cạn kiệt nguồn nước, làm thay đổi dòng chảy của lưu vực.

⁷ Công ty lập đề án xây dựng công trình Thủy điện Giao An II không tôn trọng các chủ rừng.

⁸ Công trình dự định chiếm dụng một diện tích rừng tự nhiên biên giới có chức năng phòng hộ xung yếu, có chức năng bảo tồn đa dạng sinh học theo Luật Đa dạng Sinh học, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp và Luật Khoa học và Công nghệ nhưng không hề tuân thủ các quy định của những luật này.

⁹ Công trình dự định không theo nguyên tắc niêm yết công khai và lấy ý kiến từ các chủ rừng trực tiếp, gián tiếp chịu tác động.

¹⁰ Công ty Thủy điện Giao An II không thực hiện các quy định tại các Luật đã nêu trên.

¹¹ Công ty Thủy điện Giao An II không giao dịch với chủ rừng là chủ sử dụng đất quy định tại Luật Đất đai.

¹² Công ty vi phạm quyền và nghĩa vụ của chủ rừng (bất kỳ tác động tốt hay xấu tới rừng và đất do chủ rừng chịu trách nhiệm)

¹³ Nếu công trình có tác động xấu tới môi trường, tới đa dạng sinh học và đi ngược lại với phát triển bền vững thì cơ quan thẩm quyền phê duyệt PHẢI TỪ CHỐI PHÊ DUYỆT báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

¹⁴ *Thực hiện Dân chủ ở cơ sở* là phương thức phát huy quyền làm chủ của Nhân Dân, để công dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thông tin, thể hiện ý chí, nguyện vọng, chính kiến của mình thông qua việc thảo luận, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát các vấn đề ở cơ sở theo quy định của Hiến pháp và pháp luật (Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15);

II. CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CÓ NGUY CƠ LỚN

1. Tác động gây cưỡng ép lưu lượng dòng chảy tự nhiên

Kể từ thời điểm dự án đi vào vận hành, nguồn nước dòng chảy tự nhiên của suối Rào An phần lớn thời gian trong năm sẽ bị điều tiết theo chế độ ngày đêm là nước *được tích lại ở hồ chứa dạng đập dâng có dung tích nhỏ vào các giờ nhu cầu sử dụng điện thấp*, chủ yếu vào ban đêm và dẫn vào đường hầm áp lực chảy qua tuốc bin để phát điện vào các giờ có nhu cầu sử dụng điện cao. Đoạn suối Rào An từ sau đập dâng đến cửa xả nhà máy thủy điện có chiều dài khoảng 5000¹⁵m và chiều rộng ứng với mực nước tạo lòng trung bình khoảng 50m với diện tích tương ứng là 5000 m x 50 m = 250.000m² = 25 hecta đất lòng suối sẽ bị khô cạn hầu hết thời gian trong năm. Trên đoạn suối này không có các nhánh suối nhỏ đổ (ngoại trừ đón nhận nguồn nước theo dòng chảy tự nhiên từ đỉnh Bà Mụ tới Khe An Bún về suối Rào An), do vậy, nguồn nước nhập lưu khu giữa là không đáng kể. Đặc biệt là trong mùa khô, đoạn suối Rào An xuyên qua “*Khu bảo tồn đa dạng sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố*” dài khoảng 5 km với diện tích lòng suối tương đương 25 hecta có thể kết luận là **Đoạn Suối Chết** nếu không có biện pháp tin cậy, duy trì chế độ dòng chảy tối thiểu¹⁶ hoặc dòng chảy môi trường phù hợp. Trong trường hợp này, sẽ là *viễn tưởng nếu luận chứng hay một bùa phép nào đó của một báo cáo ĐTM¹⁷ tuyên bố tạo được dòng chảy an toàn?!*

Theo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh, việc vận hành nhà máy thủy điện với yêu cầu dùng nước (nhất là các tháng về mùa khô) luôn phải đảm bảo lưu lượng xả xuống cho hạ du như khi chưa có công trình, nhằm đảm bảo dòng chảy tối thiểu cho hạ du theo quy định tại Điều 15, 16, 17, 18, 19 và Điều 20 của Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. [5]

Để duy trì dòng chảy tối thiểu, cần phải hiểu thấu tận tính đặc thù của lưu vực đầu nguồn suối Rào An. Đoạn suối này vốn dĩ là *suối đã*¹⁸ từ những năm 2000 do rừng bị khai thác kiệt. Giữa năm 2002, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ra Quyết định QĐ số 1230/QĐ/UB-NL3 ngày 05/6/2002 giao đất cho Trung tâm CHESH để nghiên cứu và phát triển mô hình bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý bền vững tài nguyên rừng (Khu bảo tồn đa dạng sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố). Sau hơn 20 năm bảo tồn, bảo vệ, giàu hóa và phát triển rừng tự nhiên, dòng suối đã có nước.

Trữ lượng nước đạt 16 triệu lít/1hecta rừng/01 năm (kết quả nghiên cứu của Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước, Đại học Thủy lợi, 2024), *tham khảo link:*

<https://CO2justice.org/upload/files/%C4%90%C3%81NH%20GI%C3%81%20T%C3%80I%20NGUY%C3%8AN%20N%C6%AF%E1%BB%9AC%20S%C3%94NG%20NG%C3%80N%20PH%E1%BB%90%20V%C3%80%20KHU%20V%E1%BB%B0C%20HEPA-1.pdf>.

Trữ lượng sinh khối rừng tái sinh sau khai thác kiệt cũng tăng trưởng đều.

Trữ lượng Carbon rừng trong sinh khối trên bề mặt đất quy đổi thành CO₂ đạt 501 tấn/1hecta/1năm (kết quả nghiên cứu thực chứng Trữ lượng Carbon trong Sinh khối trên Bề mặt đất, rừng mưa Nhiệt đới Bắc Trung Bộ, Việt Nam của Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã

¹⁵ Tại văn bản này, chúng tôi chưa kiểm, đếm và đo chính xác các mất mát do công trình chiếm dụng (bởi Công ty Thủy điện chưa chính thức công khai đề án) và chưa chính thức niêm yết đề án theo luật định tại vị trí xây công trình.

¹⁶ Dòng chảy tối thiểu theo lập luận của Công ty là 07 mét khối nước/giây là phi thực tiễn và phi khoa học bởi với quy định dòng chảy tối thiểu như vậy thì nước không có để mà ngấm xuống tầng cát sỏi, dòng sông sẽ chết quanh năm trừ khi mưa ngàn về, lũ quét và mang theo thiên tai với nạn thay thế rừng tự nhiên, cưỡng ép độ cao của địa hình để tạo thế năng của công trình.

¹⁷ Đánh giá tác động môi trường.

¹⁸ Lòng suối chỉ toàn là đá do rừng bị khai thác quá mức, nước nhỏ giọt từ những năm 2000.

hội (SPERI), tham khảo link:

[https://CO2justice.org/upload/files/Final_%2025_09_2024_%20%E1%BB%A8ng%20d%E1%B B%A5ng%20v%C3%A0%20so%20s%C3%A1nh%20c%C3%A1c%20ph%C6%B0%C6%A1ng %20ph%C3%A1p%20t%C3%ADnh%20tr%E1%BB%AF%20l%C6%B0%E1%BB%A3ng%20 Carbon%20\(sinh%20kh%E1%BB%91i%20tr%C3%AAn%20m%E1%BA%B7t%20%C4%91% E1%BA%A5t\)%20r%E1%BB%ABng%20m%C6%B0a%20nh%E1%BB%87t%20%C4%91% E1%BB%9Bi%20V%C3%B9ng%20B%E1%BA%AFc%20Trung%20B%E1%BB%99,%20Vi%E1%BB%87t%20nam%20\(2\).pdf](https://CO2justice.org/upload/files/Final_%2025_09_2024_%20%E1%BB%A8ng%20d%E1%B B%A5ng%20v%C3%A0%20so%20s%C3%A1nh%20c%C3%A1c%20ph%C6%B0%C6%A1ng %20ph%C3%A1p%20t%C3%ADnh%20tr%E1%BB%AF%20l%C6%B0%E1%BB%A3ng%20 Carbon%20(sinh%20kh%E1%BB%91i%20tr%C3%AAn%20m%E1%BA%B7t%20%C4%91% E1%BA%A5t)%20r%E1%BB%ABng%20m%C6%B0a%20nh%E1%BB%87t%20%C4%91% E1%BB%9Bi%20V%C3%B9ng%20B%E1%BA%AFc%20Trung%20B%E1%BB%99,%20Vi%E1%BB%87t%20nam%20(2).pdf).

Quy trình quy hoạch hệ thống và thiết kế chi tiết các loại rừng và phương thức phụng dưỡng tăng canh tác dưới tán rừng (*làn da Mẹ*) trong 23 năm qua, “*Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngân Phố*” – cửa và ngõ canh giữ toàn bộ lưu vực rộng lớn, hơn 30,000 ha rừng tự nhiên tới đỉnh Bà Mụ đã và đang hồi sinh. *Hành lang sinh thái* của nhiều loài sinh vật đang lần lượt trở về nơi đây (*bảo tồn và giàu hóa nguồn gen Đa dạng Sinh học đang có nguy cơ tuyệt chủng*). Tiến trình bảo vệ khu hệ động, thực vật và vi sinh vật nơi đây là thành quả “*Đồng quản lý lưu vực*” với cương lĩnh thiêng và đoàn kết, bản lĩnh và trách nhiệm giữa 1) Khu Bảo tồn; 2) Bộ đội Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo; 3) UBND xã Sơn Kim từ khi chưa chia tách; 4) Lực lượng Công an nhân dân xã và Thị trấn Tây Sơn; 4) Ban quản lý rừng phòng hộ sông Ngân Phố; 5) Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp và dịch vụ Hương Sơn; 6) Ban chỉ huy quân sự xã Sơn Kim; 7) Sự vào cuộc của UBND, các ban ngành huyện Hương Sơn cũ và lãnh đạo UBND tỉnh Hà Tĩnh, dòng suối vốn đã kiệt sức nay đang reo cười trở lại. Hàng trăm nguồn gen của các loài động thực vật tưởng ra đi vĩnh viễn nay đang trở về chốn cũ¹⁹. (*xem chi tiết tại phụ lục 1 và 2 cuối văn bản này*).

2. Tác động gây suy thoái nguồn gen quý hiếm đang trên đà hồi phục

Các nghiên cứu về đa dạng sinh học, về sinh khối rừng tự nhiên, về lưu lượng nước, khả năng tích trữ carbon, khả năng hấp thụ khí thải và sức khỏe của thảm thực vật năm 2005 đến nay cho thấy: 1) Phát huy sức mạnh tổng thể của cộng đồng dân cư, chủ rừng và các lực lượng an ninh, quốc phòng là cách tiếp cận phù hợp có tác động tích cực trực tiếp và gián tiếp trong phục hồi lại các nguồn gen quý hiếm đã cảnh báo trong Sách Đỏ Việt Nam và Quốc tế (*Đồng Quản lý Hệ sinh thái lưu vực*). 2) Kết quả công bố tại các nghiên cứu dưới đây đã chứng minh chân lý đúng đắn của các Luật và Nghị định đã ban hành được đề cập tại Mục C trên đây của văn bản này.

Dưới đây là các nghiên cứu tham khảo:

1. Báo cáo nghiên cứu đa dạng sinh học lưu vực đầu nguồn sông Ngân Phố và dãy Bắc Trường Sơn, 2005, Đại học Quốc gia, Viện Tài nguyên và Môi trường (CRES) công bố.
2. Báo cáo nghiên cứu đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngân Phố do Phân Viện Điều tra Quy hoạch Bắc Trung Bộ (FIPI) công bố 2010.
3. Báo cáo nghiên cứu thực vật học Dân tộc do Trung tâm Nghiên cứu Sinh thái Nhân văn Vùng cao (CHESH) và Viện Nghiên cứu Sinh thái Chính sách Xã hội (SPERI) đồng công bố 2012.
4. Báo cáo kết quả về “*Sức khỏe tăng canh tác qua các loại hình ứng dụng Nông nghiệp Sinh thái*” tại Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngân Phố, do Viện SPERI, Trung tâm CHESH và thực tập sinh Hanna Henkel, Đại học Humboldt Berlin đồng nghiên cứu, 2018.

¹⁹ Vốn dĩ là nơi đa dạng sinh học nhất nhì Đông Dương (Thực vật chí Đông Dương – Balansa, đầu thế kỷ 20)

5. Đánh giá trữ lượng sinh khối rừng, đa dạng sinh học và sức khỏe đất do Trung tâm CHESH và Viện SPERI đồng công bố, 2023.
6. Nghiên cứu trữ lượng nước tại Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố do Đại học Thủy lợi, Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước, Tiến sỹ Nguyễn Thị Thu Nga công bố 2024.
7. Nghiên cứu thực chứng “Trữ lượng Carbon trong sinh khối trên bề mặt đất, rừng mưa nhiệt đới Bắc Trung Bộ, Việt Nam” do Viện SPERI, Trung tâm CHESH, Giáo sư Goeltenboth Friedhelm (NatureLife-International – NLI), công thức Bảo Huy 2012 và Trần Thị Lành công bố, 2024.

3. Tác động gây CẠN KIẾT dòng chảy tại RỒN giao lưu mùa sinh sản của các loài

Thủy điện có đường hầm áp lực sẽ lấy nước từ đầu nguồn dẫn qua hầm, khiến dòng chảy từ khe *An Bún nói suối Rào An* tăng tốc lũ về mùa mưa, mất nước mùa khô. Đoạn khe An Bún, Khe Song và suối Rào An là “RỒN” của hành lang sinh thái tương giao của nhiều loài thủy sinh vật, đặc biệt là các loài cá²⁰ đã liệt tên vào Sách Đỏ Việt Nam đang có nguy cơ tuyệt chủng (*chi tiết tại phụ lục 2 dưới văn bản này*).

4. Tác động gây giảm sự đa dạng thủy sinh vật

Khi dòng chảy bị cắt giảm, nhiệt độ nước, hàm lượng oxy hòa tan và trầm tích thay đổi. Các loài thủy sinh vật (cá, tôm, côn trùng nước) suy giảm tới mức bị tuyệt chủng, kéo theo hệ lụy mất nguồn thức ăn cho chim, thú và ảnh hưởng đến chuỗi thức ăn của cả lưu vực.

5. Gây suy thoái thảm thực vật ven theo hai bờ suối Rào An

Dòng chảy duy trì độ ẩm và bồi lắng cho hệ thực vật ven suối. Khi mất đi sự ổn định này, các dải rừng ven nước (riparian forest) với độ dài khoảng 5000 m và rộng khoảng 20 hecta dòng chảy tự nhiên, có nguy cơ suy thoái, dẫn đến mất “*hành lang sinh thái*” – không gian tương giao giữa các loài trong khu bảo tồn, giữa khu bảo tồn và rừng phòng hộ xung yếu, giữa rừng phòng hộ xung yếu toàn lưu vực vươn ra tới biển²¹ Cửa Hội, Cửa Lò!.

6. Tác động nguy cơ biến đổi địa hình và gia tăng trượt núi, sạt lở

Việc đào hầm áp lực, bản chất là chặt gãy cấu trúc địa tầng thẳng đứng và phá vỡ liên kết sức bền giữa các tầng đất, chấn động mạch nước ngầm, áp lực lên dòng chảy mặt, gây xô trượt địa hình, sạt lở, lún, bồi tại những đoạn suối chịu tạo thế dốc của địa hình và bị nắn dòng hai bờ hành lang tả và hữu ngạn. Điều này *không chỉ ảnh hưởng tới môi trường mà còn tiềm ẩn rủi ro tới động đất²², bất an cho cộng đồng sống xung quanh công trình và toàn bộ hạ du. Rủi ro động đất, trượt núi, dòng sông chết và hàng loạt hệ lụy về an ninh, sinh kế, kinh tế cộng đồng cũng như các thuộc tính giá trị về tài nguyên thiên nhiên đã và đang mang lại cho cư dân, cho dòng sông, cho toàn bộ kinh tế xã hội, môi trường và niềm tự hào của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và Quốc gia nói chung đã có đáp số và biện pháp xử lý được niêm yết công khai chưa?!. Là một chủ rừng* (với sứ mệnh là một an ninh viên, một tình nguyện viên giám sát lưu vực đang đảm trách tại Khu Bảo tồn Đa dạng

²⁰ Cá Mát vàng, cá Chày đất, cá Chình Hoa

²¹ Chi tiết phụ lục 2. Trang 23. Loài *Anguilla marmorata* (Quoy & Gaimard, 1824). Cá Chình Hoa. Tên Địa phương: Cá Lạch.

²² Công ty Thủy điện Giao An II và các loại chủ đầu tư đã niêm yết công khai giải pháp đủ độ tin cậy cho những thiệt hại tiềm ẩn này chưa?

Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố và thực hiện sứ mệnh thiêng liêng nhất của một công dân Việt Nam theo Hiến định), Trung tâm CHESH đề nghị Công ty Thủy điện Giao An II và *các chủ đầu tư* niêm yết công khai đề án quy hoạch và ĐTM trước khi phê duyệt theo đúng quy trình và quy định của Pháp luật?!

7. Tác động đến an ninh sinh kế toàn bộ cư dân vùng hạ lưu

Toàn bộ các hộ dân nơi đây chủ yếu dựa vào các sản phẩm từ rừng tự nhiên và dòng sông chu cấp theo mùa. Núi rừng và sông suối lưu vực đầu nguồn sông Ngàn Phố là hơi thở của mọi cư dân và các loài sinh vật nơi đây. Kinh tế mang lại từ Thủy điện Giao An II không thể bù đắp những mất mát của rừng và dòng sông mang tới cho con người, cho thiên nhiên và cho Quốc gia. Giá phải trả là vĩnh viễn mất đi hàng trăm loài động, thực vật và đảo lộn toàn bộ quy luật vận trù của lưu vực theo sắp đặt của tự nhiên.

8. Xáo trộn lịch canh tác của hàng vạn hộ gia đình

Suối Rào An, đầu nguồn sông Ngàn Phố, là nguồn nước duy nhất cho sinh hoạt, sản xuất và các lễ hội văn hóa tinh thần trong đời sống hàng ngày cho cư dân. Lưu lượng giảm mạnh, dòng chảy cạn kiệt, lũ lên nhanh, cường độ quét mạnh, không chỉ tàn sát sự sống của các loài trong thiên nhiên, trên dòng sông, mà người dân nơi đây còn phải đối mặt với tâm trạng sợ hãi khi mưa to lũ lớn; thiếu nước sinh hoạt và sản xuất về mùa khô, đặc biệt là gió Nam Lào và nguy cơ cháy rừng gia tăng.

9. Chặn đứng tiềm năng và hứa hẹn du lịch sinh thái cộng đồng

Trong mấy năm gần đây, rất nhiều gia đình đưa trẻ em, người già và du khách từ nhiều nơi đổ về suối Rào An vào những ngày hè nóng nực. Dòng sông thâm lặng tải nước từ đỉnh Bà Mụ, qua các khe suối về đây, tạo không gian sinh thái yên bình. Bình minh vừa hé những tia sáng đầu nguồn, nhân dân và chính quyền sở tại chưa kịp chào đón, *Thủy điện Giao An II lại nhắm nhe lần thứ ba* và hiện tại đang đe dọa từng giấc ngủ của những người dân đã và đang ra sức bảo vệ và gìn giữ rừng, họ đã và đang thấm đẫm mồ hôi, nước mắt vì sợ hãi trong gần hai thập kỷ của Thủy điện Hương Sơn 1 và 2. Tia hy vọng hữu xạ tự nhiên hương do dòng sông và núi rừng đang chuẩn bị hành trang để trở thành khu du lịch sinh thái cộng đồng nay lại có nguy cơ tan vỡ. Thêm một lần nữa niềm tin trong dân lại bị khủng hoảng²³!.

Thủy điện Giao An II, các chủ đầu tư và các công ty tư vấn có xoa dịu và bù đắp được những mất mát này không?

10. Xung đột giữa “lợi ích công ty” và “Bảo tồn thuộc tính Tài nguyên của quốc gia”

Thủy điện Giao An II đặt ra thách thức lớn: *một là* sự liều lĩnh bằng mọi giá, bất chấp nguyên lý tương giao của tự nhiên và quy trình của pháp luật để *cố neo chặt lợi ích nhỏ nhoi* của công ty từ 2007, 2017 và tới nay là năm 2025; *hai là* mục tiêu phát triển bền vững của Quốc gia; *ba là* các loài cá đã có tên trong Sách đỏ tại lưu vực Khe Song, suối Rào An và sông Con... và *bốn là* đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên toàn lưu vực.

²³ Người dân nơi đây đã khủng hoảng niềm tin từ 2007 tới 2017. Hiện nay nhân dân đang tin cậy vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, trong trường hợp Thủy điện Giao An II, niềm tin của người dân lại tiếp tục lung lay và khủng hoảng.

Xung đột này có thể gây mất niềm tin trong nhân dân và nguy cơ tệ nạn xã hội vùng biên tái diễn.

Thay đổi chế độ thủy văn là nguyên nhân gây nên nhiều tai biến²⁴ về môi trường, về bản năng cư trú²⁵ và di thực các loài sinh vật. Hệ lụy do Thủy điện Giao An II gây nên vĩnh viễn không thể cứu vãn!

Được biết nơi đây, nhân dân và chính quyền đang hào hứng trở thành một vùng nông nghiệp được liệt kê tên miền đất nơi vun vén và hun đúc nên Đại Danh y Lê Hữu Trác, Thủy điện Giao An II sẽ đập tan khát vọng từ dòng sông, từ núi rừng và truyền thống văn hóa lâu đời của cư dân nơi đây.

Thủy điện Giao An II không bao giờ bù đắp đủ đầy sự mất đi vĩnh viễn: 1) các thuộc tính tài nguyên của núi rừng và sông suối nơi đây; 2) năng lượng, trí tuệ, tinh thần và vật chất quy đổi bằng tiền theo nguyên tắc thị trường (sòng phẳng) của cộng đồng cư dân và các chủ rừng theo luật định.

Hệ Thủy từ đỉnh Bà Mụ trải dài tới Biển Đông là dãy hành lang Sinh thái tương giao²⁶ của các loài thủy sinh tiên phong và đặc chủng từ suối khe tới đại dương²⁷. Nguồn nước là dung môi trao đổi chất quyết định sự sống của sinh vật và con người trên toàn lưu vực khi bị biến đổi, sẽ phá vỡ quy trình sinh địa hóa của tự nhiên, dẫn đến các hệ lụy hậu thủy điện không thể lường trước được!.

11. Gây suy giảm đa dạng sinh học địa bàn Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2 và khu vực lân cận

Theo kết quả nghiên cứu tổng hợp của đề tài: “Điều tra đa dạng sinh học vùng dự án bảo tồn đa dạng sinh học khu vực Bắc Trường Sơn” do Đại học Quốc gia Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (viết tắt là CRES) năm 2005 công bố: các xã Sơn Kim 1, Sơn Kim 2 và Sơn Hồng thuộc huyện Hương Sơn cũ, tỉnh Hà Tĩnh nằm trong vùng có chỉ số đa dạng sinh học rất cao và rất có ý nghĩa Quốc gia và Quốc tế, đặc biệt là các loài đang trên đà tuyệt chủng thuộc dãy núi Bắc Trường Sơn, vùng biên giới giữa Việt Nam và Lào.

Thông tin chi tiết về đa dạng sinh học cá khu vực Bắc Trường Sơn bao gồm xã Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2, tỉnh Hà Tĩnh (chi tiết tại Phụ Lục 1).

Thông tin về các loài quý hiếm (chi tiết tại Phụ Lục 2).

12. Tác động chiếm dụng đất rừng phòng hộ đầu nguồn

Công trình Thủy điện Giao An II chiếm dụng không gian rừng tự nhiên (chặt trắng) để tạo lập hệ thống đường vào thi công các hạng mục : 1) công trình đầu mối; 2) hầm áp lực; 3) khu vực xây đập phụ; 4) hầm chuyển nước từ hồ chứa đập phụ; 5) Nhà máy thủy điện ở hạ lưu; 6) Đường thi công vận chuyển nước; 7) Hệ thống đường vận chuyển đất đá thải ra các bãi chứa; 8) không gian chiếm dụng bãi chứa thải²⁸; 9) đường liên kết giữa các kho bãi; 10) đường đến khu lán trại

²⁴ Hoàn toàn có thể gây động đất.

²⁵ Cá Mát vàng, cá Chày là hai loài trong Sách Đỏ Việt Nam và Quốc tế tại Khe Song, Suối Rào An trong lòng Khu bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố.

²⁶ Suối Rào An, Khe Song, Rào Mắc, sông Con là chuỗi cung bậc của các dòng sông hợp với sông Ngàn Sâu nhập về sông La, hợp với sông Cả, nhập về sông Lam và đổ ra biển lớn Cửa Hội, Cửa Lò

²⁷ Chi tiết tại Phụ lục 2, trang 23 đối với các loài cá trong Sách Đỏ (cá Chình dai, Chình Hoa, cá Chày)

²⁸ Ô nhiễm bãi thải đầu nguồn, chiếm dụng không gian thải, xử lý thải ngày và đêm?

cho công nhân; 11) không gian lập lán trại cho công nhân ở; 12) không gian xây dựng khu điều hành thủy điện; 13) đường đến trung tâm điều hành; 14) không gian dẫn nước về khu sinh hoạt cho công nhân, cho lãnh đạo khu điều hành; 15) khu nấu và chế biến thực phẩm; 16) khu vệ sinh, tắm giặt; phơi phóng; 17) bãi đỗ xe công trình; 18) không gian lưu thông và tránh xe tải cỡ lớn; 19) bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng; 20) nhà bảo vệ nguyên vật liệu... *Để xây dựng các hạng mục toàn bộ công trình như liệt kê trên đây, diện tích đất chiếm dụng và rừng tự nhiên bị xóa trắng không thể là con số 25 hecta?!*

Tác động trực tiếp về cơ học, tiếng ồn, bụi bặm, dầu mỡ thải xuống dòng sông và quá trình đào bới núi rừng là những chỉ số ĐTM²⁹ cần chỉ rõ minh bạch và công khai. Chỉ với một số các hạng mục liệt kê sơ qua ở trên cũng đã đủ tước đi sự bình yên của toàn bộ các sinh linh trong toàn bộ lưu vực.

Đáp số tổng thể về giá trị thực cho kinh tế, xã hội, môi trường, an toàn và bền vững do công trình Thủy điện Giao An II đưa lại không thể đền bù nổi dù chỉ là các chi phí đã tiêu hao: 1) năng lượng, 2) quỹ thời gian; 3) thủ tục hành chính nghiên cứu và soát xét các văn bản; 4) văn phòng phẩm; 5) ngày công luận bàn, phân tích, tư vấn, xử lý và xây dựng hệ thống văn bản tham mưu cho các chủ thể hữu quan mà dự án phải thông qua, quy đổi thành nguồn lương bao cấp từ vị trí Phó Thủ tướng đặt bút ký Quyết định, Bộ Trưởng Bộ Công thương, Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thông qua để ra được một Quyết định cấp Chính phủ, từ Chính phủ xuống UBND tỉnh và từ tỉnh xuống các sở/ban ngành soát xét và tham mưu qua 03 lần đệ trình (cả 03 lần bị chối từ) từ QH Khóa 12, 14 và 15 với 06 Luật đã ban hành đều có vi phạm là một chuỗi LÃNG PHÍ³⁰!.

Theo báo cáo đầu tư điều chỉnh Dự án Thủy điện Giao An 2 của **chủ đầu tư**³¹ thì diện tích rừng chiếm dụng là 14,05 hecta rừng tự nhiên, trong đó 1) diện tích rừng phòng hộ là 9,87 hecta, 2) diện tích rừng sản xuất là 4,18 hecta. Hiện nay *thông tin và số liệu báo cáo đánh giá* hiện trạng tài nguyên môi trường trước khi xây dựng là *thiếu minh bạch và không chuyên nghiệp*. Dựa trên *mặt bằng sử dụng đất tổng thể dự án ở Hình 1 của bài thuyết trình sáng 20 tháng 09 năm 2025 tại trụ sở UBND xã Sơn Kim 1*, sơ bộ ước tính diện tích đất bị chiếm dụng vĩnh viễn và tạm thời như đã liệt kê trên, *sẽ lên tới hàng trăm hecta mặt nước và rừng tự nhiên*. Toàn bộ diện tích này đều nằm trong khu vực *rừng tự nhiên phòng hộ xung yếu lưu vực đầu nguồn của một cấu tạo địa hình khắc nghiệt và dễ tổn thương* (minh chứng lịch sử các trận lũ quét). Đây là một tác động rất xấu và nghiêm trọng đối với chức năng phòng hộ đầu nguồn mang cả hai sứ mệnh: *vừa bảo vệ nguồn nước, vừa bảo vệ toàn bộ cơ thể lưu vực rừng tự nhiên chống lũ quét, sạt lở đất và xói mòn*. Lưu vực đầu nguồn sông Ngàn Phố có chế độ lũ đến nhanh, đột xuất và mực nước lũ cũng dâng cao nhanh. Lịch sử đã cho thấy những trận lũ gây thiệt hại nghiêm trọng không chỉ với cư dân và các loài động thực vật quý hiếm sống trong lưu vực mà còn gây ra tác hại ảnh hưởng tới cả cư dân hạ lưu từ sông La, sông Lam ra đến biển.

Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh tại văn bản số 4817/STC-DNĐT ngày 17/7/2025 do Sở Tài chính tham mưu gửi UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tham mưu phương án xử lý đề xuất liên quan đến dự án thủy điện của CTCP Thủy điện Giao An [2] thì: *“khi thực hiện dự án nhà đầu tư sẽ phải làm các hồ sơ, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác*

²⁹ Đánh giá tác động môi trường.

³⁰ Chồng LÃNG PHÍ là MỤC TIÊU chiến lược của Đảng!

³¹ Thủy điện Hương Sơn

và trồng rừng thay thế theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; Văn bản số 2608/SNNMT-QLĐĐ ngày 06/6/2025 ngày 16/11/2018 của Chính phủ; Thông tư số 25/2022/TTBNNPTNT ngày 30/12/2022 về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.” [5]

Ta thấy gì ở các văn bản này?! Những ý kiến trên đây chỉ thể hiện bằng nội dung của văn bản hành chính thực hiện nhiệm vụ quản lý theo pháp luật. Văn bản số 4817/STC-DNĐT chưa bóc tách bản chất và nội dung của pháp luật tại 1) Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 tại Điều 3; Điều 5. Điều 8; 10; 12; và 14 để kiến giải mệnh đề trồng cây thay thế trên 10 hecta rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ là bánh vẽ bởi các lý do sau: 1) diện tích rừng tự nhiên xóa trắng cho công trình không thể là 14,05 hecta! Diện tích bị thay thế lớn hơn rất nhiều so với văn bản của đề án! Nhắm mắt cũng thấy ngay là con số ma. Lập luận tại văn bản trên đây là rập khuôn³²; 2) Tìm đâu ra diện tích đất lâm nghiệp để trồng cây thay thế chức năng phòng hộ xung yếu khi đất đã có chủ và chủ đã có quyền theo Hiến pháp và Pháp luật; 3) Chủ rừng có sứ mệnh của chủ rừng theo luật định; 5) Những loài cây rừng tự nhiên bị xóa trắng thuộc loài cây gì? 6) Có bao nhiêu loài bị xóa trắng? 7) Tuổi đời của từng loài là bao nhiêu? 8) Tính pháp nhân của ĐTM thuộc cấp nào? 9) Trồng cây thay thế sau bao năm đảm đương chức năng phòng hộ xung yếu? 10) Đo đếm, giám sát độc lập qua đầu thầu công khai tại điểm 5, 6, và 7 được công ty thực hiện như thế nào? Tất cả các tiêu chí trên cần được công ty thủy điện Giao An II niêm yết công khai, minh bạch để nhân dân, chính quyền sở tại và các chủ rừng bị ảnh hưởng có đủ căn cứ thực hiện nghĩa vụ giám sát theo luật định.

13. Tác động xấu đến nơi cư trú của các loài động vật quý hiếm đang phục hồi

Kết quả điều tra đa dạng sinh học các loài thực vật và động vật ở Sơn Kim 1, Sơn Kim 2 và ở 2 xã lân cận thuộc huyện Hương Sơn cũ, tỉnh Hà Tĩnh ở bảng sau:

Bảng tóm tắt sự Phân bố của các loài thực vật và động vật theo xã [1]

Nhóm sinh vật	Xã Sơn Kim 1	Xã Sơn Kim 2	Xã Sơn Hồng	Xã Sơn Tây	Toàn vùng
Thực vật	1298 (94%)	1352 (98%)	1209 (88%)	1054 (76%)	1381 (100%)
Thú	63 (74%)	46 (54%)	60 (71%)	39 (46%)	85 (100%)
Chim	162 (75%)	144 (66%)	182 (84%)	81 (37%)	217 (100%)
Lưỡng cư - Bò sát	26 (38%)	32 (47%)	22 (32%)	34 (50%)	68 (100%)
Cá	55 (68%)	50 (62%)	52 (64%)	44 (54%)	81 (100%)

Ghi chú: Chữ số thể hiện số loài Phân bố theo xã, % trong ngoặc đơn thể hiện tỷ lệ phần trăm số loài của xã so với toàn vùng của Dự án.

³² chưa có các chỉ số trên hiện trường và các chính kiến thực tiễn logic của một công trình đi vào xây dựng và chiếm dụng đất, chặt trắng rừng tự nhiên, xóa trắng đa dạng loài trong lãnh thổ công trình và các hệ sinh thái láng giềng của lưu vực.

Do chiếm dụng đất có rừng tự nhiên và các hoạt động thi công gây xói mòn, sạt lở, ô nhiễm đất, nước và tiếng ồn ở tất cả các giai đoạn thi công thủy điện, các loài thực vật và động vật bị giảm nghiêm trọng (*nếu chưa muốn dùng hai chữ triệt tiêu*).

14. Tác động đến đa dạng sinh học các loài lưỡng cư – bò sát

Theo kết quả nghiên cứu của CRES [1], ở xã Sơn Hồng có 22 loài, xã Sơn Kim 1 có 26 loài, xã Sơn Kim 2 có 32 loài và xã Sơn Tây có 34 loài cụ thể về đặc điểm Phân bố như ở *Phụ lục 2*.

Đối chiếu với những tài liệu đã xuất bản, xã Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2 và các xã lưu vực sông Ngàn Phố có 24 loài quý hiếm (3 loài lưỡng cư, 4 loài thằn lằn, 8 loài rắn và 8 loài rùa). Cụ thể là 18 loài trong Sách đỏ Việt Nam (2 loài cấp R - Hiếm (nguy cấp); 7 loài cấp T - Bị đe dọa; 8 loài cấp V - Sẽ nguy cấp (có thể bị đe dọa tuyệt chủng) và 1 loài cấp E - Đang nguy cấp (đang bị đe dọa tuyệt chủng); 10 loài trong DLĐ IUCN (1 loài cấp LR, 5 loài cấp EN, 2 loài cấp CR và 2 loài cấp VU); 11 loài trong Nghị định 48/NĐ-CP (4 loài cấp IB - Nghiêm cấm khai thác và sử dụng; 7 loài cấp II B - Hạn chế khai thác và sử dụng). [1]

Các loài lưỡng cư và bò sát có thể phân bố trên toàn bộ khu vực của dự án, tuy nhiên nơi có đầy đủ nguồn nước như vùng ven sông, suối thì mật độ sẽ cao hơn, đặc biệt là ở đoạn Khe An Bùn, Khe Song nối với suối Rào An xuyên qua Khu bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố. Vì vậy, khi đoạn suối này bị khô kiệt, nếu chưa muốn dùng “*đoạn suối bị chết*” sẽ đe dọa sự tồn tại và phát triển của các loài quý hiếm có tên trong sách đỏ³³ nơi đây, bao gồm cả các loài hiếm, rất quý hiếm đang trong nguy cơ cảnh báo tuyệt chủng.

Những phân tích trên cho thấy dự án tác động nghiêm trọng đến đa dạng sinh học các loài lưỡng cư, bò sát và những tác động này là *không thể phục hồi*.

15. Tác động xấu đến đa dạng sinh học các loài cá

Theo [1], khu vực suối Rào An – nơi Thủy điện Giao An II dự định, đã phát hiện được 81 loài cá thuộc 56 giống, 20 họ. Trong đó có 15 loài mới ở khu vực Bắc Trường Sơn, 28 loài mới ở lưu vực sông Ngàn Phố. Kết quả này cho thấy thành phần loài cá ở lưu vực suối Rào An *rất phong phú*, trong đó Sơn Kim 1 có 55 loài, Sơn Kim 2 có 50 loài.

Về giá trị bảo tồn, theo đánh giá của Viện CRES, các đoạn suối chảy xuyên qua Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học Đầu nguồn sông Ngàn phố và trên toàn bộ lưu vực sông Ngàn Phố nếu kể cả loài *Anguilla cf. japonica* thì có 4 loài quý hiếm trên tổng số 33 loài cá nội địa đã được ghi vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam năm 2000. Có 1 loài được xếp bậc E, 2 loài bậc V và 1 loài bậc R.

Tất cả các loài cá, bao gồm cả các loài quý hiếm nói trên muốn tồn tại và phát triển thì 1) Dòng chảy tự nhiên, trữ lượng và lưu lượng nước, 2) Chất lượng nước và 3) Chất lượng rừng tự nhiên là 3 điều kiện tiên quyết. Nước lưu vực sông vừa đảm bảo dòng chảy ổn định, vừa đảm bảo chuỗi thức ăn trôi đều từ đỉnh rừng thâm thấu qua tầng tán của mái rừng xuống lòng sông, khe suối và ngấm trong tầng dung dịch của đất. Dòng chảy tự nhiên, quy trình tuần hoàn nước theo đặc thù địa hình và các hợp chất hữu cơ trong lưu vực là nguồn dinh dưỡng, tạo nên các ngã ba tương giao sinh tồn của các loài cá mùa di cư, sinh sản và là lưới lọc tự nhiên khi có ô nhiễm đột biến gây ra. Tất cả các loài cá, đặc biệt là các loài cá di cư không thể tồn tại và phát triển trong các sông, suối nếu: 1) dòng chảy và lưu lượng nước bị can thiệp cơ học thô bạo; 2) cạn kiệt dòng chảy về mùa khô; 3) Dòng chảy quá mạnh về mùa mưa; 4) cung bậc dòng chảy bị nắn uốn hay biến

³³ Chi tiết tại phụ lục 2. Trang 23

dạng. Bản năng sinh tồn và tương giao của các loài thủy sinh vật trong lưu vực là cấu thành của tạo hóa *không thể thay thế bằng bù đắp của bất kỳ một công trình thủy điện nào trên toàn thế gian này, không riêng công ty Thủy điện Giao An II.*

Đề xuất của chủ đầu tư (Thủy điện Hương Sơn):

- Thay đổi phương án tuyến năng lượng từ kênh dẫn hở và ống áp lực hở bằng đường hầm dẫn nước ngầm-kín.
- Công trình đầu mối là đập dâng nước bằng Bê tông cốt thép trên nền đá.
- Bổ sung đập ngăn nước hạ lưu nhà máy với cao trình ngưỡng 57,0m

Với phương án đề xuất trên đây thì đoạn suối nối từ ngã ba An Bùn- rẽ nhánh Khe Song, nhập vào suối Rào An xuyên qua Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học Đầu nguồn sông Ngàn Phố bị mất nước (*nếu không muốn gọi tên suối chết thì sẽ đình chỉ tiến trình trao đổi chất của sự sống trên dòng sông đang hồi phục mạnh*). Thủy điện Giao An II gây nên cạn kiệt nước về mùa khô; tăng tốc dòng chảy và lũ quét về mùa mưa, đồng nghĩa với xóa trắng hệ thực vật, động vật quý hiếm đang hồi sinh hơn hai thập kỷ! *Bù đắp chẳng? Bao nhiêu là đủ?*

Công ty lập luận: công trình đầu mối là đập dâng. Nếu đập dâng hạ lưu nhà máy được xây dựng theo lập luận của công ty đồng nghĩa sẽ *cản trở quyền bơi lội, di cư, giao lưu của các loài cá quý hiếm đang hồi sinh do dòng chảy tự nhiên và bình yên theo nguyên lý của lưu vực!*

16. Tác động xấu đến sinh kế sinh thái và kinh tế cộng đồng:

Người dân địa phương không chỉ ở 2 xã Sơn Kim 1 và Sơn Kim 2, mà toàn bộ các xã hạ du phụ thuộc vào nguồn nước của dòng sông. Hệ sinh thái của lưu vực và dòng sông suy thoái, tác động xấu đồng loạt đến sinh kế của cộng đồng cụ thể:

a. Suy giảm nguồn thu nhập chính

Các làng ven sông, suối chủ yếu dựa vào thả lưới, câu cá, tôm, lươn, chạch và cua rừng ven sông làm nguồn dinh dưỡng chính.

Khi nguồn nước giảm và bị ô nhiễm, hệ sinh thái bị phá vỡ, sản lượng thủy sản sụt giảm, kéo theo thu nhập giảm mạnh, đời sống hàng ngày của hàng vạn hộ cư dân bị xáo trộn.

b. Mất các dịch vụ hỗ trợ sinh kế sinh thái và môi trường

Hệ sinh thái tự nhiên cung cấp nhiều dịch vụ hỗ trợ sinh kế: Lọc nước, điều tiết lũ lụt, tải phù sa tới ven bờ bãi dọc triền sông sau mỗi mùa sẽ góp phần giàu hóa tầng canh tác và tham gia vào chuỗi sản xuất hoa màu trong nông nghiệp cho toàn vùng. Khi các dịch vụ này suy thoái, an toàn dinh dưỡng từ hệ sinh thái lưu vực mang lại cho cư dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

c. Chi phí sinh hoạt tăng cao

Văn hóa con trâu đầm sông dưới, bày trẻ thơ tắm mát phía thượng nguồn sẽ mai một. Người dân bị đảo lộn từ những sinh kế tưởng chừng như không đáng kể nhưng vô cùng cơ bản cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng không chỉ với con người, mà cả trâu bò và gia súc nơi đây.

d. Tăng rủi ro thiên tai và tổn thất

Mất rừng, suy thoái hệ sinh thái, đảo lộn dòng chảy là nguy cơ sạt lở, tiềm ẩn động đất, hạn hán và ngập lụt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sản xuất của toàn lưu vực.

17. Mất bản sắc văn hoá truyền thống

Khi sinh kế truyền thống bị đảo lộn, thể hệ trẻ vô hướng, buộc phải tha phương cầu thực. Điều này không chỉ gây mất ổn định kinh tế, mà còn dẫn đến mất gắn kết cộng đồng, làm mai một các nét bản sắc văn hóa và tính cộng đồng nơi đây. Môi trường rừng suy thoái, dòng sông bị đứt gãy, hệ sinh thái thủy vực và chuỗi thức ăn cho sinh vật và con người đều bị xáo trộn mạnh. Điều này cho thấy việc quyết định một đề án ảnh hưởng trực tiếp đến lưu vực đầu nguồn các hệ thủy, không chỉ xóa trắng các thuộc tính tài nguyên của tạo hóa, mà còn đe dọa sự bình yên về tinh thần, an toàn về vật chất của một vùng cư dân rộng lớn, bao gồm cả các loài sinh vật vô cùng hữu ích cho con người.

18. Tác động xấu đến khu du lịch suối Nước Sốt

Theo Ý kiến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh trong văn bản số 4817/STC-DNĐT ngày 17/7/2025 [2]: *“Nhà đầu tư cập nhật đầy đủ hồ sơ pháp lý, đồng thời thực hiện đánh giá tác động môi trường bổ sung nhằm xem xét toàn diện các vấn đề có thể phát sinh. Bên cạnh đó, cần đề xuất các giải pháp cụ thể về bảo vệ rừng và cam kết bảo đảm công trình được vận hành an toàn, hiệu quả...”*

Thủy điện Giao An II chiếm dụng về lý thuyết là 25,9 hecta đất là rừng tự nhiên và rừng phòng hộ xung yếu vùng biên giới (*rốn da dạng sinh học của lưu vực*). Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét; thời tiết cực đoan ngày càng gia tăng, bão lũ thất thường ngày càng ập đến, việc giảm diện tích rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ xung yếu tài nước xuyên núi (đục lòng núi) với cấu trúc địa hình giữa các tầng đất rất đặc thù, keo đất đang hồi phục sức khỏe. CEC³⁴⁺ và AEC³⁵⁻ độ dính kết chưa chặt (đang trong thời kỳ hoàn phục sức khỏe keo đất), sẽ dễ tổn thương trên toàn lưu vực. Thủy điện Giao An II lập luận *“đào hầm qua núi để đặt ống dẫn từ trên nguồn xuống và tạo thế năng cho máy phát”* là duy lý, đe dọa trực tiếp kết cấu tự nhiên của địa hình, gây gia tăng trượt núi, sạt lở và khả năng dẫn tới động đất, tai nạn cho toàn bộ hệ sinh thái vốn dĩ là ngôi nhà bình an của con người và động thực vật nơi đây.

Công ty Thủy điện Giao An II vẫn tiếp tục đeo bám dự án từ 2007 tới nay, dấu biết rằng lợi ích mang lại chỉ là nhỏ nhoi mà đánh đổi cả một hàm số tiêu cực với các biến số không thể cứu vãn cho thiên nhiên, cho con người và cho Quốc gia là **THIỆU TRÁI TIM!**

Đại diện công ty Thủy điện Giao An II lập luận: *“Công ty sẽ duy trì dòng nước tối thiểu theo quy định là 0,7 mét khối trên một giây”* tại lưu vực với cấu trúc đất pha cát và địa hình dốc, sẽ gây suy giảm nguồn nước trầm trọng, lắng đọng bùn cát và bồi lấp lòng suối. Đồng nghĩa với hủy diệt sự sống của một khúc sông dài trên dưới 5 km, khúc sông này lại có nhiều điểm hẹn sinh thái mùa di cư và sinh sản của các loài cá³⁶, chim, cò, rắn, rùa và lưỡng cư, chưa kể là các loài lưỡng cư, bò sát và thực vật phát tán theo gió và dòng chảy tải về, vô hình chung chấm hết toàn bộ sự sống giữa dòng sông, hai bờ và hệ sinh thái lắng giềng trên cơ thể hoàn chỉnh của lưu vực. Đồng thời cũng chấm hết kế hoạch của tỉnh và các xã hạ lưu đang thăm lạng hướng về một giao diện du lịch sinh thái cộng đồng vốn đã trở thành điểm hẹn từ nhiều nơi đổ về trong những năm qua. Không còn nữa một thắng cảnh kỳ vĩ đầu nguồn sông Ngàn Phố, đỉnh Bà Mụ (“Nôi” sinh ra muôn loài theo truyền thuyết của các bậc Linh tri) chỉ vì lợi ích trước mắt để *đánh đổi cả TINH KHÍ THẦN lưu vực nơi đây!*

³⁴ Cation Exchectanging Capacity +

³⁵ Anion Exchectanging Capacity -

³⁶ Sách đỏ Việt nam và Quốc tế đã liệt kê.

Công ty Thủy điện lập luận: “Bổ sung đập ngăn nước hạ lưu nhà máy với cao trình ngưỡng 57,0 m; tạo cảnh quan du lịch; tạo lòng hồ với diện tích mặt nước khoảng 8,1hecta đảm bảo cho các hoạt động vui chơi, tắm suối của nhân dân trong khu dự án”. Cách *tạo hứng rập khuôn vô cảm*, không khả thi và vô trách nhiệm với hệ sinh thái tự nhiên của lưu vực đầu nguồn này.

Đã có nhiều các thủy điện gây ra những hậu quả khó nói trong những năm vừa qua. Năm 2025 là khởi đầu của TINH GỌN NHE, của không có vùng cấm và không ngoại lệ. Việc gì khó phải hỏi đến Dân! Dân là TAI MẮT của Chính quyền! Nhân dân lưu vực đầu nguồn của mọi hệ thủy là pháo đài nền tảng của Quốc gia. Phản hồi và góp đóng ý kiến của nhân dân về Thủy điện Giao An II đã hai lần đệ trình - hai lần không được chấp nhận (2007 và 2017). Vậy mà lần thứ ba – năm 2025, qua 3 khóa Quốc Hội (12, 14, 15) với 06 luật ban hành cùng hàng loạt Nghị định hướng dẫn, logic và chặt chẽ quy định về: các loại dự án và các loại hình **CHỦ ĐẦU TƯ**, *Thủy điện Giao An II vẫn đệ trình?!*

Thủy điện Giao An II, đệ trình lần thứ ba dù biết nhân dân và chính quyền sở tại không đồng thuận, biết các chủ rừng rất tinh táo và trách nhiệm; công ty vẫn không nhận diện được đây là một đề án gây lãng phí thời gian, tiêu hao năng lượng của cán bộ các ban ngành, gây bận rộn cho chính quyền các cấp; đặc biệt là tạo nên **những khó hiểu** trong nhân dân vùng bị ảnh hưởng, là hành vi LÃNG PHÍ dù hữu ý hay vô tình. *CHỐNG LÃNG PHÍ là một mục tiêu ưu tiên đặc biệt của Chính phủ!*

Công ty Thủy điện Giao An II đưa ra biện pháp *đền bù, bằng cách* nào khi:

1. Phá vỡ tính liên tục của dòng chảy và cảnh quan tự nhiên của toàn lưu vực?
2. Gây cản trở tiêu thoát lũ và dẫn đến sạt lở?
3. Gây lắng đọng bùn cát và ô nhiễm nước?
4. Cản trở sự đi lại của cá và các loài động vật thủy sinh nhất là các loài di cư?
5. Đe dọa đa dạng sinh học các nguồn gen quý hiếm?
6. Gây nguy hiểm cho nhân dân trong quá trình sinh sống và sản xuất khi có sự cố ngoài ý muốn?
7. Không tuân thủ mục đích định hướng phát triển bền vững Quốc gia.
8. Không gia tăng thuộc tính tài nguyên thiên nhiên của lưu vực.
9. Không gia tăng kinh tế xã hội cho cư dân.

Luận chứng đề xuất xây dựng một dạng “*hồ điều hòa*”³⁷ ở hạ lưu nhằm phục vụ vui chơi giải trí cho cư dân vùng dự án là *thiếu trí tuệ* như đã *phân tích ở trên*.

PHẦN D. KẾT LUẬN

Đề án Thủy điện Giao An II gây ra quá nhiều tác động xấu đến môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học, tài nguyên nước và sinh kế của cư dân toàn lưu vực. Hệ lụy có nguy cơ không thể phục hồi đối với thiên nhiên và con người nơi đây. Đề án vi phạm rất nhiều quy định của các Luật hiện hành.

Không phê duyệt đề án là tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật và phù hợp với nguyên tắc phát triển bền vững của quốc gia.

³⁷ Hồ Điều hòa nhân tạo bù đắp sự mất đi của dải hành lang sinh thái di cư của các loài thủy sinh?!

PHẦN E. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng hợp điều tra đa dạng sinh học vùng dự án bảo tồn đa dạng sinh học ở dãy núi Bắc Trường Sơn (huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh) của Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES), thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội do GS. TSKH. Trương Quang Học chủ trì, TS. Trần Đình Nghĩa, TS. Võ Thanh Sơn và những người khác thực hiện năm 2005.
2. Báo cáo nghiên cứu đa dạng sinh học tại Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố do Phân Viện Điều tra Quy hoạch Bắc Trung Bộ (FIPI) công bố 2010.
3. Báo cáo kết quả nghiên cứu về Thực vật học Dân tộc, Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố, Trần Thị Lành, Vũ Văn Cần, Cory Whitney, Lê Hồng Giang, Vàng Sín Mìn, 2015.
4. Báo cáo kết quả về “*Sức khỏe tăng canh tác qua các loại hình ứng dụng Nông nghiệp Sinh thái*” tại Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố, do Viện SPERI, Trung tâm CHESH và thực tập sinh Hanna Henkel, Đại học Humboldt Berlin đồng nghiên cứu, 2018.
5. Đánh giá trữ lượng sinh khối rừng, đa dạng sinh học và sức khỏe đất do Trung tâm CHESH và Viện SPERI đồng công bố, 2023.
6. Nghiên cứu trữ lượng nước tại Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học đầu nguồn sông Ngàn Phố do Đại học Thủy lợi, Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước, Tiến sỹ Nguyễn Thị Thu Nga công bố 2024.
7. Nghiên cứu thực chứng “Trữ lượng Carbon trong sinh khối trên bề mặt đất, rừng mưa nhiệt đới Bắc Trung Bộ do Viện SPERI, Trung tâm CHESH, Giáo sư Goeltenboth Friedhelm (NatureLife-International – NLI), công thức Bảo Huy 2012 và Trần Thị Lành công bố, 2024.
8. Quyết định 1682/QĐ-TTg/ 28/12/2024, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn.
9. Văn bản số 5579/UBND-KT2, UBND tỉnh Hà Tĩnh gửi các Sở/Ban ngành chỉ đạo và tham mưu.
10. Tờ trình số 4817/STC-DNĐT ngày 17/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh, tham mưu phương án xử lý đề xuất dự án của CTCP Thủy điện Giao An II.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

ĐA DẠNG SINH HỌC CÁC KHU VỰC BẮC TRƯỜNG SƠN BAO GỒM XÃ SƠN KIM 1 VÀ SƠN KIM 2, TỈNH HÀ TĨNH

Trích từ Báo cáo tổng hợp điều tra đa dạng sinh học vùng dự án bảo tồn đa dạng sinh học ở dãy núi Bắc Trường Sơn (huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh) của Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường (CRES), thuộc đại học Quốc gia Hà Nội do GS. TSKH. Trương Quang Học chủ trì, TS. Trần Đình Nghĩa, TS. Võ Thanh Sơn và những người khác thực hiện năm 2005.

Kết quả cho thấy ở Khu Dự án Đa dạng Sinh học Bắc Trường Sơn đã xác định được 81 loài cá, thuộc 20 họ, 56 giống; trong đó có tới 77 loài là cá bản địa, chỉ có loài cá Sặc bướm (*Trichogaster trichopterus*), Rô phi vàng (*Oreocromis niloticus*), Rô phi đen (*Oreocromis mossambicus*) là loài cá di nhập từ nơi khác tới nhưng nay chúng đã có mặt ngoài tự nhiên với số lượng tương đối khá. Trong số 81 loài thì 80 loài đã thu được mẫu; chỉ có loài cá Chình hoa

(*Anguilla marmorata*) là chưa thu được mẫu, chỉ thông qua phỏng vấn. Có 79 loài trực tiếp thu thập tại môi trường sống của chúng, chỉ có 2 loài không thu trực tiếp mà thu mua ở các chợ ở địa phương. Đó là: cá Rô đồng (*Anabas testudineus*) và cá Chình (*Anguilla cf. japonica*).

Họ có số loài lớn nhất là Cyprinidae với 26 giống (chiếm 46,4 % tổng số giống), 36 loài (chiếm 44,4 % tổng số loài); tiếp đến là Cobitidae có 4 giống (7,1 %), 11 loài (13,5 %). Có 4 họ, mỗi họ có 2 giống trong đó Eleotridae có 4 loài, các họ khác có 3 loài là: Bagridae, Gobiidae và Belontiidae. Các họ còn lại, có 5 họ, mỗi họ có 1 - 2 giống, 2 loài; 9 họ còn lại, mỗi họ chỉ có 1 loài là các họ: Notopteridae, Claridae, Synbranchidae, Mastacembelidae, Anabantidae, Gerridae, Mugilidae, Adrianichthyidae và Bothidae.

Trong 81 loài thông kê được trong khu Dự án còn có 5 loài còn có vấn đề về phân loại học cần phải tiếp tục phân tích kỹ, có thể đây là những loài mới cho khoa học, đó là các loài: *Anguilla cf. japonica*, *Toxabramis cf. hotayensis*, *Hemibarbus cf. umbrifer*, *Schistura sp.* và *Spinibarbus sp.*

Loài *Anguilla cf. japonica*, nếu không phải là loài mới mà là loài cá Chình Nhật *Anguilla japonica* thì đây cũng là phát hiện có ý nghĩa. Loài này được ghi nhận có ở Việt Nam bởi Chevey năm 1937, tác giả thông báo bắt được 1 mẫu ở sông Hồng. Sau Chevey cho đến nay chưa có tác giả nào gặp lại loài này ở Việt Nam. Trong hội nghị nhóm các nhà ngư loại học biên soạn Sách Đỏ Động vật Việt Nam năm 2003 đã thống nhất đưa loài này ra khỏi Sách Đỏ vì cho rằng nó đã tuyệt chủng. Nếu đúng là *Anguilla japonica* thì chúng ta đã gặp lại nó sau 69 năm vắng bóng.

Trong 81 loài có 15 loài lần đầu tiên phát hiện thấy ở Bắc Trường Sơn là: *Anguilla cf. japonica*, *Toxabramis cf. hotayensis*, *Hemibarbus umbrifer*, *Microphysogobio yunnanensis*, *Acheilognathus barbatulus*, *Rhodeus vietnamensis*, *Puntius brevis*, *Varicorhinus lepturus*, *Neolissochilus blanci*, *Xenocypris davidi*, *Cobitis sinensis*, *Schistura bifurca*, *Oreoglanis delacour*, *Oryzias sinensis* và *Trichogaster trichopterus*.

Cho khu vực Dự án Đa dạng Sinh học Bắc Trường Sơn thuộc địa bàn huyện Hương Sơn cũ, ngoài 15 loài mới cho Bắc Trường Sơn cũng là mới cho huyện Hương Sơn cũ, còn có 13 loài lần đầu tiên phát hiện ở đây, đó là: *Notopterus notopterus*, *Onychostoma laticeps*, *O. microcorpus*, *Pseudobagrus virgatus*, *Yaoshectanicus normalis*, *Rasborinus formese*, *Microphisogobio labeoides*, *Silurus asotus*, *Glytosternon pallozonum*, *Rhynogobius hectadropterus*, *Eleotris melasoma*, *Siniperca chuatsi* và *Macropodus opercularis*.

Bảng Phân bố các loài lưỡng cư - bò sát theo xã và sinh cảnh vùng dự án Giao An II [1]

Tên khoa học	Tên Việt Nam	Xã				Sinh cảnh				
		SK1	SK2	ST	SH	RTN	RTS	SS	DC	ĐCT
Amphibia	Lớp Lưỡng cư									
Ecaudata	Bộ Không đuôi									
Bufonidae	1. Họ Cóc									
<i>Bufo galeatus</i>	Cóc rừng		+			+	+			
<i>Bufo melanostictus</i>	Cóc nhà	+	+	+	+				+	+
Ranidae	2. HọẾch									
<i>Hoplobatrachus rugulosus</i>	Ếch đồng	+	+	+	+			+	+	
<i>Limnonectes limnochectaris</i>	Ngóe	+	+	+	+		+	+	+	+

Tên khoa học	Tên Việt Nam	Xã				Sinh cảnh				
		SK1	SK2	ST	SH	RTN	RTS	SS	DC	ĐCT
<i>Limnonectes kuhlii</i>	Ếch tron	+	+	+	+	+	+	+		
<i>Occidozyga leavis</i>	Cóc nước nhẵn		+				+			
<i>Occidozyga lima</i>	Cóc nước sần		+	+			+			
<i>Paa verrucospinosa</i>	Ếch gai sần	+						+		
<i>Rana andersoni</i>	Chàng andecson	+	+					+		
<i>Rana attigua</i>	Ếch atigua	+	+					+		
<i>Rana chectapaensis</i>	Chàng Sa Pa		+					+		
<i>Rana guentheri</i>	Chẫu chuộc	+	+	+	+		+	+	+	
<i>Rana johnsi</i>	Ếch Jônsi	+						+		
<i>Rana livida</i>	Ếch xanh		+	+				+		
<i>Rana maosonensis</i>	Chàng mẫu sơn		+					+		
<i>Rana nigrovittata</i>	Ếch suối	+	+	+	+			+		
<i>Rana sauteri</i>	Hiu hiu			+				+		
<i>Rana taipehensis</i>	Chàng Đài Bắc	+							+	
Rhacophoridae	3. Họ Ếch cây									
<i>Polypedates leucomystax</i>	Chẫu chàng	+	+	+	+		+	+	+	
<i>Rhacophorus nigropalmatus</i>	Ếch cây chân đen	+	+			+		+		
Microhylidae	4. Họ Nhái bầu									
<i>Kaloula pulchra</i>	Ênh ương			+					+	
<i>Microhyla butleri</i>	Nhái bầu bút lơ	+					+			+
<i>Microhyla heymonsi</i>	Nhái bầu hây môn	+		+						+
<i>Microhyla ornata</i>	Nhái bầu hoa		+	+						+
<i>Microhyla pulchra</i>	Nhái bầu vằn			+	+				+	+
Reptilia	Lớp Bò sát									
Squamata	Bộ Có vảy									
Gekkonidae	5. Họ Tắc kè									
<i>Gekko gekko</i>	Tắc kè			+	+	+	+			
<i>Hemidactylus frenatus</i>	Thạch sùng đuôi sần	+		+	+				+	
Agamidae	6. Họ Nhông									
<i>Acanthosaura lepidogaster</i>	Ô rô vảy			+	+		+			
<i>Calotes versicolor</i>	Nhông xanh		+		+		+			
<i>Calotes mystaceus</i>	Nhông xám						+			
<i>Draco maculatus</i>	Thằn lằn bay đốm		+		+	+				
<i>Physignathus cocincinus</i>	Rồng đất	+	+	+	+	+		+		

Tên khoa học	Tên Việt Nam	Xã				Sinh cảnh				
		SK1	SK2	ST	SH	RTN	RTS	SS	DC	ĐCT
Scincidae	7. Họ Thằn lằn bóng									
<i>Mabuya longicaudata</i>	Thằn lằn bóng đuôi dài	+	+		+				+	
<i>Mabuya multifasciata</i>	Thằn lằn bóng đốm	+								+
Varanidae	8. Họ Kỳ đà									
<i>Varanus salvator</i>	Kỳ đà hoa		+	+	+	+		+		
Colubridae	9. Họ Rắn Nước									
<i>Ahectatulla prasina</i>	Rắn roi thường		+					+		
<i>Amphiesma stolata</i>	Rắn sãi thường					+				
<i>Boiga multomaculata</i>	Rắn rào đốm			+	+		+			
<i>Dendrelaphis pictus</i>	Rắn leo cây	+						+		
<i>Elaphe radiata</i>	Rắn sọc dưa	+		+					+	
<i>Enhydryis plumbea</i>	Rắn bông chì			+						+
<i>Oligodon chinensis</i>	Rắn khiếm Trung Quốc						+			
<i>Oligodon cinerius</i>	Rắn khiếm xám						+			
<i>Oligodon cyclurus</i>	Rắn khiếm đuôi vòng					+				
<i>Ptyas korros</i>	Rắn ráo	+		+					+	
<i>Ptyas mucosus</i>	Rắn ráo trâu	+		+						+
<i>Rhectabdomphis chrysagrus</i>	Rắn hoa cỏ vàng	+								+
<i>Rhectabdomphis subminiatus</i>	Rắn hoa cỏ nhỏ	+								+
<i>Sibinophis collaris</i>	Rắn rồng cỏ đen						+			
<i>Sinonatrix percarinata</i>	Rắn nước vằn đen				+			+		
<i>Xenochrophis piscator</i>	Rắn nước			+			+		+	
Xenopeltidae	10. Họ Rắn nùng nục									
<i>Xenopeltis unicolor</i>	Rắn mồng				+		+			
Elapidae	11. Họ Rắn hổ									
<i>Bungarus fasciatus</i>	Rắn cạp nong			+						+
<i>Bungarus multicinctus</i>	Rắn cạp nia Bắc			+						+
<i>Naja naja</i>	Rắn hổ mang						+			
<i>Ophiophectagus hectannah</i>	Rắn hổ chúa	+		+	+		+			
Viperidae	12. Họ Rắn lục									

Tên khoa học	Tên Việt Nam	Xã				Sinh cảnh				
		SK1	SK2	ST	SH	RTN	RTS	SS	DC	ĐCT
<i>Trimeresurus albolabris</i>	Rắn lục mép trắng					+				
Boidae	13. Họ Trăn									
<i>Python molurus</i>	Trăn đất		+	+		+	+			
Testudinata	Bộ Rùa									
Platysternidae	14. Họ Rùa đầu to									
<i>Platysternum megacephalum</i>	Rùa đầu to		+			+		+		
Emydidae	15. Họ Rùa đầm									
<i>Cistoclemmys galbinifrons</i>	Rùa hộp trán vàng			+	+	+	+			
<i>Cuora trifasciata</i>	Rùa hộp ba vạch		+			+		+		
<i>Geoemysda tcheponensis</i>	Rùa đất Sêpôn		+	+		+		+		
<i>Pyxidea mouhoti</i>	Rùa sa nhân		+		+	+				
<i>Sacalia quadriocellata</i>	Rùa bốn mắt			+		+		+		
Testudinidae	16. Họ Rùa núi									
<i>Indotestudo elongata</i>	Rùa núi vàng		+			+				
<i>Manouria impressa</i>	Rùa núi viền		+			+				
Trionychidae	17. Họ Ba ba									
<i>Palea steindachneri</i>	Ba ba gai		+	+		+		+		
<i>Pelodiscus sinensis</i>	Ba ba trơn		+	+		+		+		
Cộng		26	32	34	22	21	22	26	13	13

Ghi chú: Xã: SH: Sơn Hồngng; SK 1: Sơn Kim 1; SK 2: Sơn Kim 2; ST: Sơn Tây

Sinh cảnh: RTN: Rừng tự nhiên; RTS: Rừng thứ sinh; SS: Sông suối; DC: Khu Dân cư-; ĐCT: Đất canh tác.

PHỤ LỤC 2

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI QUÝ HIẾM

***Anguilla japonica* Temminck & Schlegel, 1846.** Tên Việt Nam: cá Chình Nhật; Tên địa phương: cá Chình

1. *Phân bố*: loài này phân bố ở Thanh Trì (sông Hồng), lần này gặp ở sông Con (huyện Hương cũ). Trên thế giới Phân bố ở Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc.

Đặc điểm sinh học: thức ăn là động vật không xương sống và cá. Tháng 9 cá Chình mẹ sống trong nước ngọt di cư ra biển sâu để đẻ trứng. Trứng nở thành ấu trùng dạng lá. Chúng theo hải lưu và sóng biển dạt vào cửa sông sinh sống và ngược lên thượng nguồn.

2. *Nơi sống và sinh thái*: Tùy giai đoạn sống, cá Chình cái có thể sống được cả ở nước ngọt và nước biển. Khi còn nhỏ sống ở biển, lớn lên di cư vào sống tại các hang hốc ven sông. Ngược lại cá chình đực chỉ sống ở vùng trước cửa sông.

3. *Giá trị*: Thịt rất ngon, có giá trị thương mại lớn và có giá trị xuất khẩu. Là loài quý được nuôi ở Nhật Bản, Trung Quốc. Rất hiếm, đã được ghi vào Sách Đỏ Việt Nam, 2000, bậc: E.

***Onychostoma laticeps* Gunther, 1896.** Tên Việt Nam: cá Sinh gai; Tên địa phương: cá Mát vàng; Tên Dân tộc Thái: Pa khềnh lương

1. *Phân bố*: Loài này sống ở các sông và suối thuộc hệ thống sông Hồng, sông Kỳ Cùng, sông Mã và sông Lam. Chúng cũng có mặt ở sông Trà Khúc (Quảng Ngãi), có thể đây là vùng phân bố thấp nhất của loài này về phía Nam (Nguyễn Văn Hào & Ngô Sĩ Văn, 2001). Trên thế giới loài này còn Phân bố ở Trung Quốc (Sách Đỏ Động vật Việt Nam, 2000).

Ở Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học Đầu nguồn sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn cũ tìm thấy ở Khe Song, có tọa độ: 48Q 0518798 - UTM 2053163 và suối Rào An, có tọa độ: 48 Q 0523590 - UTM 2034721. Loài này ở đây cũng rất hiếm. Chỉ mới gặp 2 cá thể.

2. *Đặc điểm sinh học*: Cá cỡ trung bình; cá thể lớn nhất có thể đạt tới 2 kg. Cá thích sống ở những nơi có nước chảy ở thượng nguồn các sông. Cá Sinh Gai ăn các chất hữu cơ vụn nát và các loài tảo bám. Đôi khi cũng ăn cả các động vật không xương sống cỡ nhỏ. Cá thành thực sinh dục sau 2 năm tuổi. Cá đẻ từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau. Nơi đẻ có lẽ ở các hang đá vùng trung lưu các sông (Sách Đỏ Động vật Việt Nam, 2000).

3. *Giá trị*: Thịt cá Chình gai rất ngon. Có sản lượng khá ở miền núi. Được ghi vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam 2000, bậc: V.

***Spinibarbus hollandi* Oshima, 1919.** (Trong Sách Đỏ có tên: *Spinibarbus caldwelli* (Nichols, 1925). Tên Việt Nam: cá Chày đất ; Tên địa phương: cá Lấu ; Tên Dân tộc Thái: Pa tét

1. *Phân bố*: Loài này phân bố ở các sông suối thuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình, sông Mã, sông Lam, sông Thu Bồn và sông Trà Khúc (Nguyễn Văn Hào & Ngô Sĩ Văn, 2001). Trên thế giới chúng còn phân bố cả ở Trung Quốc (Sách Đỏ Động vật Việt Nam, 2000).

Ở Khu Bảo tồn Đa dạng Sinh học Đầu nguồn sông Ngàn Phố, huyện Hương Sơn cũ tìm thấy ở tọa độ: 48Q 0529839 - UTM 2038634; ở Sông Con tìm thấy ở tọa độ: 48Q 0518821 - UTM 2053168 và 48Q 0519208 - UTM 2053330; ở Rào Mắc gặp ở các tọa độ: 48Q 0519555 - UTM 2044523, 48Q 0518815 - UTM 2044597 và 48Q 0519519 - UTM 2045070.

2. *Đặc tính sinh học*: Cá cỡ trung bình. Chúng sống tầng giữa trong các suối và trung và thượng nguồn các sông. Cá ăn tạp. Thức ăn là các động vật không xương sống ở nước, cá con, thực vật bậc cao. Cá thành thực sau 2 năm tuổi. Mùa đẻ từ tháng 12 năm trước đến tháng 2 năm sau. Bãi đẻ là nơi có nước chảy mạnh, đáy có cát, sỏi (Sách Đỏ Động vật Việt Nam, 2000).

3. *Giá trị*: thịt ngon, có sản lượng khá ở một số nơi. Đã được ghi vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam 2000; bậc: V.

***Anguilla marmorata* (Quoy & Gaimard, 1824).** Tên phổ thông: cá Chình hoa; Tên địa phương: cá Lạch.

1. *Phân bố*:

Trong nước: phân bố từ sông Cả đến các sông, suối, hồ nước ngọt có thông với sông hoặc biển ở miền Trung và miền Nam.

Thế giới: là loài phân bố rất rộng. Chúng phân bố cả ở miền nhiệt đới và miền ôn đới của Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Ở huyện Hương Sơn cũ gặp cá Chình hoa ở sông Con. Dân cho biết đợt lũ lụt năm 2002

đã vớt được 1 con chết trôi ở khe này. Dân cũng đánh bắt được nhiều cá thể ở khe Xì Lòi, Rào Mắc...

2. *Đặc điểm sinh học*: Cá có kích thước lớn. Bình thường cá có chiều dài từ 50 đến 70 cm, ứng với khối lượng 0,6 đến 1,5 kg. Lớn hơn chúng có chiều dài trên 1 m, khối lượng từ 7 đến 30kg. Cá sống ở thượng nguồn các sông, suối lớn và các đầm hồ nước ngọt có cửa thông với sông hoặc biển. Chúng sống trong các hang hốc sâu tự nhiên.

Cá Chình hoa thuộc loại cá dữ. Thức ăn tự nhiên là các động vật không xương sống, cá con, ếch nhái, giáp xác, nhuyễn thể. Cá sống ở nước ngọt nhưng khi thành thực vào mùa sinh sản chúng lại di cư ra biển³⁸ để sinh sản. Ở nước ta thời gian cá di cư sinh sản xảy ra từ tháng 8 đến tháng 12 hàng năm, ứng với mùa mưa bão của từng vùng. Cá Chình đẻ ở ngoài khơi, ấu trùng của chúng có dạng lá liễu. Nhờ các dòng hải lưu và sóng biển chúng trôi dạt vào ven biển. Sau quá trình biến thái chúng chuyển từ dạng lá liễu sang dạng tròn ống và di chuyển vào nước ngọt sống. Một cá thể cái có khả năng đẻ hàng triệu trứng.

3. *Giá trị*: Cá Chình có thịt rất ngon và là loại đặc sản có giá trị cao. Sản lượng tự nhiên ngày một giảm sút do bị đánh bắt quá mức.

Đã được ghi vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam 2000, bậc: R

Vai trò của khu hệ cá đối với hệ sinh thái và cộng đồng Dân cư vùng ảnh hưởng

Số lượng loài cá đã được ghi vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam là 4 loài, tuy nhiên loài cá Chình *Anguilla cf. japonica* là loài có ý nghĩa bảo tồn lớn. Cá Chình Nhật được cảnh báo là đã tuyệt chủng ở Việt Nam nay lại phát hiện thấy ở lưu vực đầu nguồn sông Ngàn Phố. Chiến lược bảo vệ loài này là cấp thiết ở đây. Bên cạnh ý nghĩa bảo tồn trực tiếp các loài cá quý hiếm như đã thống kê ở trên thì cá còn góp phần bảo tồn đa dạng sinh học của vùng nói chung vì chúng nằm trong lưới thức ăn, là đối tượng thức ăn của nhiều loài động vật. Chẳng hạn các loài chim thuộc bộ Cò (Ciconiiformes), các loài chim thuộc họ chim Bói cá (Alcedinidae), nhiều loài thú ăn cá như các loài rái cá thuộc họ Chồn (Mustelidae), các loài bò sát ăn cá như các loài thuộc họ Kỳ đà (Agamidae), một số loài thuộc họ Rắn nước (Colubridae)...

Thịt các loài động vật hoang dã (trong đó có cá) đương là loại thức ăn ưa thích được bán trong các nhà hàng đặc sản phục vụ khách du lịch và người tiêu dùng. Do vậy, nếu có biện pháp tốt bảo tồn và nâng cao được sản lượng cá tự nhiên sẽ gián tiếp bảo tồn được các loài thú, chim, lưỡng cư, bò sát vì khi đó người ta sẽ đánh bắt cá (vì cá dễ đánh bắt hơn các nhóm động vật có xương sống khác) phục vụ cho mục đích nói trên làm giảm áp lực săn bắt các động vật quý hiếm trên cạn.

Trong vùng có loài cá Bống (*Spinibarbus denticulatus*) tìm thấy ở sông Con, đây là loài cá có khối lượng lớn, có thể đạt tới 5-10 kg/con, ăn thực vật bậc cao, thứ mà ở địa phương rất sẵn có vì vậy có thể biến nó thành đối tượng nuôi. Thức ăn loài này giống cá trắm cỏ (*Ctenopoma heterodon idellus*) nhưng có ưu điểm là thịt ngon hơn, sức chống chịu dịch bệnh tốt hơn; chỉ có nhược điểm là tốc độ lớn chậm hơn. Hiện tại nước ta đã cho để nhân tạo được loài này.

Loài cá Chày đất (*Spinibarbus hollandi*) là loài đã được ghi vào Sách Đỏ Việt Nam năm 2000, tuy nhiên ở suối Rào An vẫn còn với số lượng trung bình. Ngoài việc chúng có khối lượng khá lớn chúng còn có màu sắc rất đẹp và thường đi đàn. Về mùa khô, nước trong người ta sẽ dễ dàng quan sát chúng, nó sẽ rất hấp dẫn đối với khách du lịch sinh thái.

Đánh giá số lượng và mật độ các loài cá

Khu hệ cá huyện Hương Sơn cũ ở thời điểm hiện tại không nghèo về thành phần loài, tiếp tục

³⁸ Tương giao sinh học giữa các loài thủy sinh từ đình Bà Mụ tới biển lớn Cửa Hội, Cửa Lò qua Ngàn Phố gặp Ngàn Sâu, nhập về sông La, gặp sông Cả, nhập về sông Lam đổ ra biển lớn là hành lang sinh thái của các loài cá đang cảnh báo tuyệt chủng như đã phân tích tại trang 9 văn bản này.

điều tra thì số lượng loài không dừng lại ở con số 81. Qua quan sát cá do ngư dân đánh bắt đem bán ở 2 chợ thị trấn Tây Sơn và thị trấn Phố Châu cũng như kết quả đánh bắt của chúng tôi trong thời gian điều tra thì thấy sản lượng cá tự nhiên ở đây tương đối ít. Các loài có số lượng cá thể lớn như Chạch suối (*Nemachilus pulcher*), Chạch đá (*Schistura fasciolata*), Bống đá khe (*Rhynogobius leavelli*), cá Cháo (*Opsariichthys bidens*), cá Đục ngộ (*Hemibarbus medius*), cá Đục trắng (*Squalidus chectankaensis*), cá Đồng đòng (*Ca poeta semifasciolata*), Chạch suối đỏ (*Schistura fasciolata*), Chạch hoa (*Cobitis taenia*) thì lại có kích thước rất nhỏ. Chỉ có một số nhỏ loài có kích cỡ trung bình và có số lượng khá hơn là: cá Thèo (*Silurus cochinchinensis*), Bống suối đầu ngắn (*Percottus chectalmersi*) và Chạch sông (*Mastacembellus armatus*). Rất ít loài vốn có kích thước lớn, chỉ gặp cá Chép (*Cyprinus carpio*), cá Chày (*Squaliobarbus curriculus*) nhưng những loài này số lượng không nhiều và kích cỡ đánh bắt cũng còn hạn chế... Nhiều khe, suối có sinh cảnh tương tự như Pù Mát, trong khi ở Pù Mát có rất nhiều cá thì ở đây lại rất ít. Loài cá Mát (*Onychostoma gerlachi*) là loài chiếm ưu thế ở Vườn Quốc gia Pù Mát thì ở đây lại ít gặp. Trong các địa điểm đã điều tra thì chỉ có Khe Sinh và Khe Vãn có thành phần loài tương đối phong phú; đặc biệt là số lượng; nơi đây có sản lượng cá phong phú nhất.

Tóm lại, có 4 loài đã được ghi vào Sách Đỏ Động vật Việt Nam năm 2000 là: *Anguilla japonica*, bậc E; *Onychostoma laticeps*, *Spinibarbus hollandi*, bậc V và *Anguilla marmorata*, bậc R. Tuy nhiên, số lượng các loài này ở đây còn rất ít, có nguy cơ tuyệt chủng trừ loài *Spinibarbus hollandi*.

**TM.TRUNG TÂM CHESH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP.

Đã ký đóng dấu

Trần Thị Lành